

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2019/HS-ST

Ngày 02-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Thẩm phán: Ông Dương Xuân Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Anh Thọ

Ông Nguyễn Thanh Long

Ông Trần Việt Ty

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 95/2018/TLST-HS ngày 24/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 06/3/2019 đối với bị cáo:

Vũ Đức T - sinh ngày 23 tháng 10 năm 1990, tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Xóm H, phường G, quận Q, TP Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Phương Hên N (chưa đăng ký kết hôn) và 02 con; tiền án; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 25/6/2007 Tòa án nhân dân quận Q, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản”; tạm giữ: ngày 03/6/2018; tạm giam: ngày 09/6/2018; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Vũ Quốc T – Văn phòng Luật sư P thuộc đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa. (có mặt)

- Người làm chứng: Anh Vũ Đức H- Sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 7/9/48 K, phường H, quận A, TP Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Vũ Đức T bị Viện kiểm sát nhân tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 02/6/2018, Nguyễn Thành T1, sinh năm 1983 ở Đội 3, xã D, Hện N, TP. Hải Phòng đến nhà Vũ Đức T ở 22/81 phố Đ, phường G, quận G, TP. Hải Phòng chơi. Tại đây, T1 rủ T đi Hà Nội chơi và bảo T gọi điện cho xe Taxi đến đón. Sau khi T gọi xe, xe Taxi BKS: 15A-135.84 do anh Vũ Quang H, trú tại số nhà 7/9/48 K, phường H, quận A, TP. Hải Phòng điều khiển đến đón T1 và T đi Hà Nội. Trên đường đi T1 bảo lái xe ghé qua quán karaoke thuộc địa phận thị xã S, tỉnh Bắc Ninh chơi và đón một người nam giới đầu trọc (là người quen của T1) đi cùng. Sau đó, cả 3 cùng đi đến Ngõ 07, đường H, phường L, quận Đ, TP Hà Nội, T1 bảo lái xe đậu Taxi ở đầu ngõ đợi còn T1, T và người thanh niên đầu trọc đi bộ vào nhà một người bạn của Nguyễn Thành T1 tên là Phạm Văn H1 chơi. Ngồi chơi một lúc thì cả 3 ra xe taxi đưa người nam giới đầu trọc về lại quán Karaoke ở thị xã S, tỉnh Bắc Ninh.

Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 03/06/2018, khi Nguyễn Thành T1 và Vũ Đức T đang ở thị xã S, tỉnh Bắc Ninh thì Phạm Văn H1 điện thoại cho T1 và T đến nhà H1 có việc. Tại nhà H1, H1 đặt vấn đề thuê T1 và T vận chuyển ma túy tổng hợp dạng viên lắc vào TP, Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa để giao cho khách của H1, xong việc H1 sẽ trả cho T1 và T 10 triệu đồng tiền công, T1 và T đồng ý nhận lời. Sau đó, H1 đưa cho T một túi ma túy tổng hợp (viên lắc) được bỏ trong túi (loại túi dùng đựng cà phê) và đưa trước cho T1 03 triệu đồng để lấy tiền chi phí trên đường đi và dặn: T1 và T vào trong TP. Thanh Hóa nghỉ ở đâu thì báo cho H1 biết để H1 điện thoại liên lạc với người nhận ma túy đến lấy. Sau khi thống nhất xong, T cất giấu số ma túy vào trong túi quần rồi cùng với T1 đi ra xe taxi của anh Vũ Quang H điều khiển và đi vào Thanh Hóa để giao hàng cho H1. Khi đến TP. Thanh Hóa, T1 và T thuê phòng 308 khách sạn A thuộc lô B20/25, khu đô thị H, phường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa để nghỉ và chờ người của H1 đến nhận ma túy. Trong lúc chờ, T lấy túi ma túy để trên giường, T1 lấy và mở ra xem. Sau đó, T1 rời khách sạn ra xe Taxi đợi người của Phạm Văn H1 đến nhận ma túy còn T đem túi ma túy dạng viên lắc giấu xuống dưới đệm giường và nằm ngủ.

Đến khoảng 13 giờ 15 phút ngày 03/6/2018, khi T đang nghỉ ngơi tại phòng 308, khách sạn A thuộc phường T, TP. Thanh Hóa thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi của T và thu giữ T bộ tang vật.

Ngay khi T bị bắt, Nguyễn Thành T1 đang ngồi trên xe taxi đậu ở cửa khách sạn A đã bỏ trốn.

Mở rộng hiện trường kiểm tra xe taxi BKS 135.84, tổ công tác phát hiện thu giữ tại cánh cửa trước của xe một túi nilon màu trắng bên trong chứa 10 viên ma túy tổng hợp dạng viên lắc tại hộc để đồ cánh cửa trước bên lái xe taxi.

Tang vật và tài sản thu giữ gồm:

- 01 (một) túi nilon có in nhãn mác hình cà phê bên trong đựng 350 (ba trăm năm mươi) viên nén hình trụ tròn, màu xanh nhạt;
- 01 (một) túi nilon màu trắng chứa 10 viên nén hình trụ tròn màu xanh;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 (một) xe ô tô màu đen BKS: 15A-135.84.

Tại bản Kết luận giám định số 1115/MT-PC54 ngày 07/6/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: 350 viên nén hình trụ tròn màu xanh qua giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 108,017g (một trăm linh tám phẩy không một bảy gam) loại: MDMA; 10 viên nén hình trụ tròn màu xanh qua giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 3,144g (ba phẩy một bốn bốn gam) loại: MDMA.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT(PC04) Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định khởi tố bị can và Quyết định truy nã đối với Nguyễn Thành T1 về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, đồng thời tách vụ án đối với Nguyễn Thành T1, khi bắt được sẽ xử lý trong vụ án khác.

Đối với 10 viên ma túy tổng hợp dạng viên lắc có khối lượng là 3,144g (ba phẩy một bốn bốn gam) là ma túy loại MDMA được phát hiện, thu giữ trên xe taxi BKS 15A-135.84 tại thời điểm không có người ngồi trên xe. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của Vũ Đức T, lời khai của lái xe Vũ Quang H và vật chứng là 10 viên ma túy thu giữ trên xe cùng chủng loại với 350 viên ma túy đã thu giữ từ Vũ Đức T, có cơ sở xác định 10 viên ma túy có khối lượng là 3,144g (ba phẩy một bốn bốn gam) là ma túy loại MDMA là của Nguyễn Thành T1 và Vũ Đức T vận chuyển từ TP. Hà Nội vào TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, bị can Nguyễn Thành T1 và Vũ Đức T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 111,161 gam MDMA.

Đối với anh Vũ Quang H, là người lái xe taxi để lấy tiền công, anh H không biết T và Nguyễn Thành T1 cất giấu ma túy vận chuyển vào TP, Thanh Hóa, vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với người nam giới trọc đầu là bạn của Nguyễn Thành T1 được T1 đón từ quán Karaoke thuộc thị xã S, tỉnh Bắc Ninh cùng đi đến nhà Phạm Văn H1, T không

biết tên, địa chỉ cụ thể của người này ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Theo lời khai của Vũ Đức T, nguồn gốc số ma túy bị bắt quả tang là do Phạm Văn H1 thuê T và T1 vận chuyển vào TP, Thanh Hóa để lấy 10 triệu tiền công. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa (PC04) đã tiến hành xác minh, nhưng tại Ngõ 07, đường H, phường L, quận Đ, TP Hà Nội không có người tên Phạm Văn H1 như Vũ Đức T đã khai báo nên chưa đủ căn cứ để xử lý theo quy định.

Đối với chiếc Taxi BKS 15A-135.84 là xe của công ty Cổ phần P, TP. Hải Phòng, xe có đầy đủ thủ tục, giấy tờ theo quy định của pháp luật, Vũ Quang H chỉ là lái xe để lấy tiền công không biết T và T1 vận chuyển ma túy vì vậy ngày 05/6/2018 Cơ quan CSĐT Công an Tỉnh Thanh Hóa đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

- Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-P1 ngày 24/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Vũ Đức T về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 250 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm b Khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 17 đến 19 năm tù; phạt bị cáo 5 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định, tịch thu một điện thoại di động của bị cáo để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX căn cứ điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo vì bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm và khởi tố bị can đối với Nguyễn Thành T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Thấy đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 03/6/2018, Vũ Đức T đã có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy với khối lượng 111,161 gam loại MDMA từ TP. Hà Nội và TP. Thanh Hóa thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang tại phòng 308 khách sạn A, lô B20/25, khu đô thị H, phường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Số ma túy trên là của đối tượng Phạm Văn H1 thuê Nguyễn Thành T1 và Vũ Đức T vận chuyển. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo như trên là đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Vũ Đức T có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 điều 250 BLHS.

[3]. Tính chất vụ án: Tội phạm về ma túy là rất nguy hiểm. Vì ma túy gây tác hại đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phá vỡ hạnh phúc gia đình. Ngoài ra, ma túy còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và gây lan truyền căn bệnh HIV/AIDS. Mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật, thiếu trách nhiệm với gia đình và xã hội, bị cáo đã vận chuyển ma túy nhằm thu lời bất hợp pháp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an chung, cần phải xử lý nghiêm minh.

[4]. Nhân thân và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhân thân bị cáo đã bị kết án về tội "Cướp tài sản", mặc dù không phải là tiền án nhưng điều này chứng tỏ bị cáo chưa chịu cải sửa. Với nhân thân và tính chất của vụ án thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần giảm nhẹ một phần TNHS và xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo vì tại các cơ quan pháp luật bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm và khởi tố bị can đối với Nguyễn Thành T1; căn cứ điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu của bị cáo được niêm phong bằng phong bì thư là vật nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01

điện thoại di động Iphone màu đen, Model: A1387, đã bị vỡ góc dưới bên trái màn hình, điện thoại cũ thu của bị cáo, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[6]. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

[7]. Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức T phạm tội: "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức T 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 03/6/2018.

Phạt bị cáo Vũ Đức T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 của BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định án phí, lệ phí tòa án.

Vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy T bộ số ma túy được niêm phong bằng 01 phong bì thư, phía dưới mặt trước ghi: "Vũ Đức T", mặt sau có các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên Lê Thị Hên, Đinh Thị Thu Thủy, Lại Thị Thanh Loan, Lê Minh Tiến, Nguyễn Trần Đăng và các hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; và 01 phong bì thư, phía dưới mặt trước ghi: "Vũ Đức T", mặt sau có các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên Lê Thị Hên, Lại Thị Thanh Loan, Lê Minh Tiến, Nguyễn Trần Đăng và các hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. (Phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành).

Tịch thu 01 điện thoại di động Iphone màu đen, Model: A1387, đã bị vỡ góc dưới bên trái màn hình, điện thoại cũ của bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

(T bộ vật chứng gồm ma túy và điện thoại trên đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số: TV/2019/22 ngày 26/12/2018).

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Thủy